

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo
Ông Lê Tiền Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 539/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bank Sinopac Company Limited (Ngân hàng S); địa chỉ trụ sở: No.36, Nanking E.Road, Sec 3, Đài Bắc 104, Đài Loan, Trung Quốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TSAO, WEI-THYR, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LIN, CHIA -YUN, chức vụ: Tổng Giám đốc (theo Giấy ủy quyền ngày 25/9/2023). Ông LIN, CHIA -YUN ủy quyền cho ông Lữ Thái Hoàng Q và ông Nguyễn Lâm V; địa chỉ liên hệ: tầng 9, Friendship Tower, 31 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 09/10/2024). Ông Q có mặt, ông V vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: số 29/19, tổ 2, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng S trình bày:

Ngân hàng S cấp khoản vay cho ông Nguyễn Văn Đ căn cứ theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21674PL ngày 09/12/2022 với số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng; mục đích cho vay: mua hàng hóa (đồ nội thất cũ) với lãi suất trong hạn cố định 15%/năm từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn và lãi suất phạt chậm trả lãi 10% năm, phương thức giải ngân: giải ngân vào tài khoản số 070-008-0004334-8 của ông Nguyễn Văn Đ mở tại Ngân hàng S – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Việc vay tiền giữa ông Nguyễn Văn Đ và Ngân hàng S không có tài sản đảm bảo.

Ngày 09/12/2022, Ngân hàng S đã giải ngân số tiền 250.000.000 đồng theo yêu cầu giải ngân của ông Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng 16 kỳ với tổng số tiền là 109.990.527 đồng, trong đó vốn gốc là 66.696.236 đồng, tiền lãi 42.467.358 đồng, lãi phạt chậm trả là 826.933 đồng.

Từ tháng 4/2024, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi. Do đó, khoản nợ của ông Đ đã chuyển nợ quá hạn, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 20/8/2024, Ngân hàng S ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên.

Tính đến ngày 07/10/2024, ông Nguyễn Văn Đ còn nợ Ngân hàng S các khoản sau: Nợ gốc: 183.303.764 đồng, lãi trong hạn: 12.135.219 đồng, lãi quá hạn: 4.063.419 đồng, lãi phạt: 317.712 đồng. Tổng cộng: 199.820.114 đồng.

Do đó, Ngân hàng S đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 07/10/2024 là 199.820.114 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 183.303.764 đồng, lãi trong hạn: 4.063.419 đồng, lãi phạt: 317.712 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên của Ngân hàng S kể từ ngày 08/10/2024 đến ngày trả hết nợ.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo trên thông tin đại chúng về việc thụ lý, các thủ tục tố tụng liên quan đến quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Văn Đ nhưng ông Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2025 là 220.456.632 đồng, trong đó: nợ gốc 183.303.764 đồng, lãi trong hạn: 12.135.219 đồng, lãi quá hạn: 23.837.626 đồng, lãi phạt: 1.180.022 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên của Ngân hàng S kể từ ngày 01/4/2025 đến ngày trả hết nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng S khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Đ tạm trú tại địa chỉ số 29/19, tổ 2, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Theo biên bản xác minh ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ không còn thường trú, tạm trú và không còn sinh sống tại địa chỉ số 29/19, tổ 2, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, trước đó ông Đ có đăng ký tạm trú tại địa chỉ nêu trên và đến ngày 25/12/2024 đã chuyển đi nơi khác. Tại biên bản làm việc ngày 10/01/2025 đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng ông Đ đăng ký địa chỉ tạm trú tại địa chỉ nêu trên và khi chuyển đi không thông báo cho Ngân hàng địa chỉ khác nên Tòa án tiến hành thủ tục thông báo trên thông tin đại chúng về việc thụ lý, các thủ tục tố tụng liên quan đến quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về phạm vi khởi kiện: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2025 là 220.456.632 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 183.303.764 đồng, lãi trong hạn: 12.135.219 đồng, lãi quá hạn: 23.837.626 đồng, lãi phạt: 1.180.022 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên của Ngân hàng S kể từ ngày 01/4/2025 đến ngày trả hết nợ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu

khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Ngày 09/12/2022, ông Nguyễn Văn Đ và Ngân hàng ký kết Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21674PL với số tiền 250.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 250.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn Đ đã thanh toán cho Ngân hàng 16 kỳ với tổng số tiền là 109.990.527 đồng, trong đó vốn gốc là 66.696.236 đồng, tiền lãi 42.467.358 đồng, lãi phạt chậm trả là 826.933 đồng. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Đ thanh toán tổng số tiền đến ngày 31/3/2025 là 220.456.632 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 183.303.764 đồng, lãi trong hạn: 12.135.219 đồng, lãi quá hạn: 23.837.626 đồng, lãi phạt: 1.180.022 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên của Ngân hàng S kể từ ngày 01/4/2025 đến ngày trả hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu theo quy định với số tiền 10.000.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 320, 323 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bank Sinopac Company Limited (Ngân hàng S) đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Bank Sinopac Company Limited (Ngân hàng S) tổng số tiền là 220.456.632 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 183.303.764 đồng, lãi trong hạn: 12.135.219 đồng, lãi quá hạn: 23.837.626 đồng, lãi phạt: 1.180.022 đồng.

Kể từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21674PL ngày 09/12/2022) đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn Đ phải chịu số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để hoàn trả cho Bank Sinopac Company Limited (Ngân hàng S).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu số tiền 11.022.832 đồng (Mười một triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm ba mươi hai đồng).

3.2 Hoàn trả cho Bank Sinopac Company Limited (Ngân hàng S) số tiền 4.995.000 đồng (Bốn triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004795 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương